



hǎo chī

好吃

Adjective · delicious

Example Sentences

píng guǒ hǎo chī

苹果好吃。

Apples are delicious.

zhè ge dàn gāo zhēn hǎo chī

这个蛋糕真好吃!

This cake is really delicious!

zhè dào cài de wèi dào què shí hǎo chī

这道菜的味道确实好吃。

The taste of this dish is indeed delicious.

Trace each character, then write the word on your own.

好	好	好	好	好	好	好	好	好		
吃	吃	吃	吃	吃	吃	吃	吃	吃		